

TỜ TRÌNH

**Về việc công nhận kết quả tự đánh giá
mức độ chuyển đổi số của Trường Tiểu học Phú Lợi 2
Năm học 2024-2025**

Kính gửi:

- UBND thành phố Thủ Dầu Một;
- Phòng Giáo dục và Đào tạo.

Căn cứ Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Công văn số 555/PGDĐT ngày 24/4/2025 của Phòng GDĐT về việc hướng dẫn đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông.

Trường Tiểu học Phú Lợi 2 đã tổ chức tự đánh giá và phê duyệt kết quả tự đánh giá mức độ chuyển đổi số của đơn vị theo Bộ chỉ số ban hành kèm theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ GDĐT, kết quả cụ thể như sau:

1. Chuyển đổi số trong dạy học đạt 78 điểm, đạt mức độ 3
2. Chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục đạt: 82 điểm, đạt mức độ 3
3. Bảng chi tiết kết quả đánh giá mức độ chuyển đổi số của đơn vị (*đính kèm*).

Trường Tiểu học Phú Lợi 2 kính trình Phòng GDĐT xem xét, công nhận mức độ chuyển đổi số của Trường Tiểu học Phú Lợi 2

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Võ Thị Thanh Tuyền

KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ BỘ CHỈ SỐ ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ CHUYỂN ĐỔI SỐ CỦA TRƯỜNG TIỂU HỌC PHÚ LỢI 2

(Kèm theo Tờ trình số 199/TTr-THPL2 ngày 07 tháng 5 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Tiểu học Phú Lợi 2)

STT	Tiêu chí	Điểm cơ sở chấm	Mức độ	Ghi chú, minh chứng (Link truy cập (website hoặc google driver/ Số hiệu văn bản)
1.	Chuyển đổi số trong dạy, học	78	MD3	
1.1.	Có ban hành kế hoạch tổ chức dạy học trực tuyến (kết hợp với dạy học trực tiếp; ban hành riêng hoặc lồng ghép trong kế hoạch tổ chức dạy học hằng năm)		Có	Kế hoạch Số 346/KH-THPL2 ngày 27/9/2024
1.2.	Có ban hành quy chế tổ chức dạy học trực tuyến		Có	Quy chế Số 351/QC-THPL2 ngày 27/9/2024
1.3.	Triển khai phần mềm dạy học trực tuyến: - Có triển khai phần mềm dạy học trực tuyến trực tiếp (ghi tên)	6	MD2	Phần mềm Zoom, K12Online, Google Meet.
	- Có triển khai hệ thống quản lý học tập trực tuyến (LMS)/hệ thống quản lý nội dung học tập trực tuyến (LCMS) (cung cấp thông tin: Tên giải pháp, tự xây dựng/thuê/mua). - Hệ thống LMS/LCMS có triển khai các chức năng: (1) Giáo viên giao bài cho học sinh tự học; (2) Giáo viên trả lời (giải đáp) các câu hỏi của học sinh; (3) Tổ chức kiểm tra, đánh giá thường xuyên; (4) Phụ huynh học sinh tham gia vào các hoạt động học tập của học sinh.	14		
1.4.	Số lượng học liệu được số hóa (đã được tổ chuyên môn thông qua và được người đứng đầu cơ sở giáo dục phê duyệt).	9	MD3	(150 bài) https://thphuloi2.elearning.tptdm.edu.vn/Hoc-lieu-so/
1.5.	Có tổ chức triển khai thi, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập trên phòng máy tính: có phần mềm, máy tính kết nối mạng LAN (cung cấp thông tin: tên giải pháp phần mềm)	10	MD2	Mythware
	Phần mềm tổ chức thi trên máy tính có kết nối, trao đổi kết quả với hệ thống quản trị nhà trường	4		
1.6.	Phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số: - Tỷ lệ giáo viên có tài khoản sử dụng trên Hệ thống bồi dưỡng giáo viên trực tuyến để	7	MD3	Số giáo viên có tài khoản chữ ký số: 3 ban giám hiệu, 48 giáo viên.

STT	Tiêu chí	Điểm cơ sở chấm	Mức độ	Ghi chú, minh chứng (Link truy cập (website hoặc google driver/ Số hiệu văn bản)
	tự bồi dưỡng qua mạng một cách chủ động, thường xuyên theo nhu cầu			- 100% giáo viên bồi dưỡng chuyên môn qua trang: taphuan.csdl.edu.vn 100% GV thiết kế bài giảng điện tử.
	- Tỷ lệ giáo viên có thể khai thác sử dụng được các phần mềm, công cụ nhằm đổi mới phương pháp dạy học	7		
	- Tỷ lệ giáo viên có thể xây dựng được học liệu số, bài giảng điện tử	6		
1.7.	Hạ tầng, thiết bị sử dụng chuyển đổi số dạy, học: - Tỷ lệ phòng học có thiết bị trình chiếu, thiết bị phụ trợ sử dụng dạy-học và kết nối Internet trên tổng số phòng học	8	MĐ3	- Tổng 40 máy vi tính 01 phòng tin học - Có 31 lớp có tivi/ máy chiếu Có báo cáo thực hiện.
	- Mức độ đáp ứng yêu cầu dạy môn tin học	7		
	- Có phòng studio (gồm máy tính, thiết bị phục trợ cho việc xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử)	0		
2.	Chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục	82	MĐ3	
2.1.	Cơ sở giáo dục thành lập bộ phận chỉ đạo, phụ trách, triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số (thông tin: Họ tên, chức vụ, email, điện thoại)		Có	Quyết định Số 350/QĐ-THPL2 ngày 27/9/2024
2.2.	Có ban hành kế hoạch ứng dụng CNTT, chuyển đổi số		Có	Kế hoạch Số 337/KH-THPL2 ngày 27/9/2024
2.3.	Có triển khai phần mềm quản trị nhà trường (cung cấp thông tin: tên giải pháp, tự xây dựng/mua/thuê):	6	MĐ3	Quyết định Số 352/QĐ-THPL2 ngày 27/9/2024 Kế hoạch Số 142/KH-THPL2 ngày 11/4/2025 Sử dụng phần mềm kế toán MISA
	- Có ban hành quy chế sử dụng hệ thống quản trị nhà trường			
	- Có triển khai phân hệ quản lý học sinh (quản lý hồ sơ, kết quả học tập)	6		
	- Có triển khai sổ điểm điện tử, học bạ điện tử	6		
	- Có triển khai phân hệ quản lý đội ngũ CBVCNV	6		
	- Có triển khai phân hệ quản lý cơ sở vật chất	10		
	- Có triển khai phân hệ quản lý thông tin y tế trường học, quản lý thông tin về sức khỏe	8		

STT	Tiêu chí	Điểm cơ sở chấm	Mức độ	Ghi chú, minh chứng (Link truy cập (website hoặc google driver/ Số hiệu văn bản)
	học sinh			
	- Có triển khai phân hệ quản lý kế toán	6		
	- Phần mềm kết nối và trao đổi đầy đủ dữ liệu với CSDL ngành (do Bộ quản lý)	6		
2.4.	Mức độ triển khai dịch vụ trực tuyến: - Có triển khai ứng dụng kết nối giữa gia đình và nhà trường (thông tin: Qua OTT (Over The Top) hoặc qua ứng dụng web)	6	MĐ3	Có triển khai ứng dụng kết nối giữa gia đình và nhà trường: https://vnedu.vn Có triển khai dịch vụ tuyển sinh đầu cấp trực tuyến: http://tuyensinh.tptdm.edu.vn/ Có triển khai dịch vụ thu phí dịch vụ giáo dục theo hình thức không dùng tiền mặt: thanh toán qua mã QR của các ngân hàng, các ứng dụng SmartBanking, thanh toán qua chuyển khoản trực tiếp đến tài khoản ngân hàng của đơn vị: 100% thanh toán không dùng tiền mặt.
	- Có triển khai dịch vụ tuyển sinh đầu cấp trực tuyến:	12		
	- Có triển khai dịch vụ thu phí dịch vụ giáo dục theo hình thức không dùng tiền mặt	10		

**PHÊ DUYỆT CỦA LÃNH ĐẠO PHÒNG GIÁO DỤC
TRƯỞNG PHÒNG**